

THÔNG BÁO

**Kết quả kiểm tra, giám sát chỉ đạo tuyến và hướng dẫn xây dựng,
duy trì Trạm Y tế đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã đợt I năm 2023**

Phần 1

Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch được giao 3 tháng đầu năm 2023

1. Chỉ tiêu, kế hoạch giao tuyến xã:

- Tổng số chỉ tiêu, kế hoạch giao tuyến xã: 102 chỉ tiêu, cụ thể:
- + Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh: 02 chỉ tiêu.
- + Lĩnh vực liên quan đến hoạt động kiểm soát bệnh tật: 93 chỉ tiêu.
- + Lĩnh vực liên quan đến hoạt động dân số & phát triển: 06 chỉ tiêu.
- + Lĩnh vực liên quan đến An toàn vệ sinh thực phẩm: 01 chỉ tiêu.

Stt	Địa phương	Tỷ lệ % chỉ tiêu đạt	Tỷ lệ % chỉ tiêu chưa đạt
1.	TYT thị trấn	94.1%	5.9%
2.	TYT Đức Minh	81.9%	18.1%
3.	TYT Thuận An	78.9%	21.1%
4.	TYT Đắk Lao	91.5%	8.5%
5.	TYT Long Sơn	87.3%	12.7%
6.	TYT Đắk Găn	90.2%	9.8%
7.	TYT Đắk Sắk	82.4%	17.6%
8.	TYT Đắk R'la	82.4%	17.6%
9.	TYT Đắk Ndrot	78.4%	19.6%
10.	TYT Đức Mạnh	78.4%	19.6%

1.1. Ưu điểm

- Quá trình kiểm tra, rà soát 10/10 Trạm Y tế đã triển khai xây dựng kế hoạch năm, tháng, quý bám sát vào chỉ tiêu chuyên môn được giao theo Quyết định số 88/QĐ-TTYT, ngày 28/3/2023.

- Triển khai thực hiện báo cáo hoạt động các chương trình định kỳ theo quy định.

1.2. Một số tồn tại, hạn chế

a). Lĩnh vực kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS

- Chưa tham mưu kịp thời việc xây dựng KH vệ sinh môi trường, diệt lăng quăng bọ gậy: TYT thị trấn, TYT Đức Minh.

- Chưa xây dựng KH phòng chống bệnh Marburg: TYT Đức Minh, TYT Long Sơn.

- Chưa xây dựng nội dung kế hoạch giám sát dịch tễ HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục trong kế hoạch hoạt động năm, quý: TYT Long Sơn, TYT Đắk Gắn, TYT Đắk Ndrot, TYT Đức Mạnh.

- Chưa thực hiện hoạt động báo cáo giám sát tình hình mắc bệnh truyền nhiễm dựa vào sự kiện (EBS): TYT Đắk Sắk.

- Một số KH hoạt động phòng chống HIV/AIDS nội dung còn thiếu, chưa đầy đủ: TYT Đắk Sắk, TYT Đức Mạnh.

- Chưa ghi phiếu giám sát trường hợp bệnh nhân mắc Lao; cập nhật sổ tư vấn bệnh nhân mắc Lao: TYT Đắk Ndrot.

b). Lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản

+ Công tác quản lý thai chưa tốt: TYT thị trấn.

+ Thiếu một số mẫu báo cáo định kỳ theo quy định: TYT thị trấn.

+ Thay đổi chuyên trách mới, trình độ chuyên môn điều dưỡng khó khăn trong công tác quản lý hoạt động SKSS tại Trạm: TYT thị trấn.

+ Sai lệch số liệu cập nhật trong các lần báo cáo trước, sau; sổ sách ghi chép báo cáo chưa đầy đủ, chênh lệch số liệu giữa sổ sách và văn bản báo cáo thường quy gửi TTYT, giữa các nội dung báo cáo có liên quan với nhau: TYT Thuận An, TYT Đắk Ndrot.

- Thiếu sổ KHHGD, số liệu giữa các sổ và báo cáo còn chênh lệch, thiếu bảng quản lý thai, dụng cụ sắp xếp chưa đảm bảo theo quy định: TYT Đắk R'la.

- Bảng quản lý thai chưa đầy đủ theo quy định: TYT Đức Mạnh.

c). Lĩnh vực Dân số & Phát triển

- Công tác truyền thông nhóm, tại hộ gia đình còn hạn chế: TYT Đức Minh, TYT Đắk Lao, Long Sơn, Đắk Sắk, TYT Đắk Ndrot, TYT Đức Mạnh.

- Công tác khám sức khỏe tiền hôn nhân cho đối tượng nam nữ độ tuổi kết hôn còn hạn chế: TYT thị trấn, TYT Đức Minh, Đắk Gắn, TYT Đắk R'la, TYT Đắk Ndrot, TYT Đức Mạnh.

d). Lĩnh vực truyền thông

- KH năm xây dựng sơ sài, sai căn cứ pháp lý, Sổ nhật ký truyền thông ghi chép chưa đầy đủ: TYT thị trấn.

- Các kế hoạch truyền thông còn sơ sài, chưa có sự đầu tư; kế hoạch năm chưa đảm bảo: TYT Thuận An.

- Chưa thực hiện công tác truyền thông tại trường học theo kế hoạch đề ra: TYT Long Sơn, TYT Đắk Ndrot.

- Sổ thăm hộ gia đình thực hiện sai mẫu, chưa phối hợp tuyên truyền tại các trường học: TYT Đắk Sắk.

2. Kết quả hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

Stt	Địa phương	Số lượt KCB	So cùng kỳ 2022	So sánh chỉ tiêu giao 2023	Ghi chú (đạt/k đạt)
1.	TYT thị trấn	102	↑44	102/935=10.9%	Chưa đạt KH giao
2.	TYT Đức Minh	359	↑165	359/1.077=28.7%	Chưa đạt KH giao
3.	TYT Thuận An	290	↑157	290/1.780=16.3%	Chưa đạt KH giao

Stt	Địa phương	Số lượt KCB	So cùng kỳ 2022	So sánh chỉ tiêu giao 2023	Ghi chú (đạt/k đạt)
4.	TYT Đắk Lao	186	↑29	186/1.212=15.3%	Chưa đạt KH giao
5.	TYT Long Sơn	272	↓15	272/1.260=21.6%	Chưa đạt KH giao
6.	TYT Đắk Găn	708	↑218	708/2.640=18.6%	Chưa đạt KH giao
7.	TYT Đắk Sắk	1.016	↑459	1.016/3.100=32.8%	Đạt tiến độ KH giao
8.	TYT Đắk R'là	641	↑239	641/3.040=21.1%	Chưa đạt KH giao
9.	TYT Đắk Nđrot	681	↑173	681/2.555=26.7%	Chưa đạt KH giao
10.	TYT Đức Mạnh	498	↑405	498/1.222=40.8%	Đạt tiến độ KH giao

Nhận xét:

- 09/10 Trạm Y tế có lượt khám bệnh, chữa bệnh tăng cao so với cùng kỳ năm 2022.

- 02/10 Trạm Y tế có lượt khám bệnh, chữa bệnh đạt tiến độ kế hoạch giao năm 2023 cụ thể: TYT Đức Mạnh và TYT Đắk Sắk.

- Một số TYT có lượt KCB thấp (thị trấn, Đắk Lao, Thuận An, Đắk Găn) cần xây dựng giải pháp tăng cường tuyên truyền đẩy mạnh công tác khám chữa bệnh trong những tháng tiếp theo nhằm đạt kế hoạch, chỉ tiêu được giao.

3. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế

Số liệu cập nhật tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đến ngày 11/4/2023

Stt	Địa phương	Độ bao phủ BHYT	Ghi chú
1.	TYT thị trấn	10.817/12.688=85.25%	Chưa đạt
2.	TYT Đức Minh	13.441/14.389=93.41%	Đạt
3.	TYT Thuận An	9.365/11.963=78.28%	Chưa đạt
4.	TYT Đắk Lao	6.913/8.095=85.40%	Chưa đạt
5.	TYT Long Sơn	1.348/1.889=71.36%	Chưa đạt
6.	TYT Đắk Găn	5.891/7.898=74.59%	Chưa đạt
7.	TYT Đắk Sắk	12.759/15.075=84.64%	Chưa đạt
8.	TYT Đắk R'là	9.230/10.492=87.97%	Chưa đạt
9.	TYT Đắk Nđrot	4.983/7.556=65.95%	Chưa đạt
10.	TYT Đức Mạnh	12.573/13.655=92.08%	Đạt

Nhận xét:

- 02/10 Trạm Y tế có tỷ lệ độ bao phủ BHYT đạt theo quy định tại Tiêu chí số 15 về Y tế ban hành theo Quyết định số 1073/QĐ-UBND, ngày 22/6/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông và Quyết định số 2373/QĐ-BYT, ngày 31/8/2022 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện tiêu chí chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

- 08/10 Trạm Y tế có tỷ lệ độ bao phủ BHYT chưa đạt theo quy định tại Quyết định số 1037/QĐ-UBND và Quyết định số 2373/QĐ-BYT; đặc biệt 02 Trạm Y tế thực hiện duy trì chuẩn 3 năm (TYT Long Sơn và TYT Đắk R'là) mới đạt 71.36% và 87.97%.

4. Kết quả tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử theo Quyết định số 831/QĐ-BYT

Số liệu kết xuất trên phần mềm khám chữa bệnh tuyến xã tại địa chỉ <https://yte-daknong.vnphthis.vn/> đến ngày 10/4/2023.

Stt	Địa phương	Tỷ lệ % tạo lập hồ sơ theo Quyết định số 831/QĐ-BYT	Ghi chú
1.	TYT thị trấn	93.4%	Đạt
2.	TYT Đức Minh	88.94%	Chưa đạt
3.	TYT Thuận An	99.9%	Đạt
4.	TYT Đắk Lao	99.5%	Đạt
5.	TYT Long Sơn	99.1%	Đạt
6.	TYT Đắk Găn	96.1%	Đạt
7.	TYT Đắk Sắk	99.9%	Đạt
8.	TYT Đắk R'la	80.6%	Chưa đạt
9.	TYT Đắk Ndrot	100%	Đạt
10.	TYT Đức Mạnh	100%	Đạt

Nhận xét:

- 08/10 Trạm y tế có tỷ lệ tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử theo Quyết định số 831/QĐ-BYT đạt theo Chỉ tiêu số 29, Tiêu chí 6, Quyết định số 1300/QĐ-BYT (tỷ lệ tạo lập hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử $\geq 90\%$).

- 02/10 Trạm Y tế có tỷ lệ tạo lập HSSK điện tử theo Quyết định số 831/QĐ-BYT chưa đạt (dưới 90%): TYT Đức Minh, TYT Đắk R'la.

- 10/10 Trạm Y tế chưa cập nhật bổ sung kịp thời các thông tin về sức khỏe, hoạt động khám bệnh, chữa bệnh người dân. Nguyên nhân chính do phần mềm khám chữa bệnh tại tuyến xã không đồng bộ dữ liệu so với phần mềm khám chữa bệnh tại TTYT huyện và các phòng khám tư nhân đóng chân trên địa bàn do đó người dân có hộ khẩu thường trú tại địa phương đến khám chữa những nơi khác không được cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm khám chữa bệnh tuyến xã (lịch sử khám bệnh, tiền sử bệnh tật, quá trình điều trị..v.v..).

5. Hoạt động tiếp nhận và xử lý văn bản trên hệ thống quản lý văn bản điện tử tại địa chỉ <https://qlvb.daknong.gov.vn/>

Stt	Địa phương	Tổng số văn bản	Số văn bản đã xử lý	Số văn bản chưa xử lý
1.	TYT thị trấn	146	146	0
2.	TYT Đức Minh	147	147	0
3.	TYT Thuận An	154	154	0
4.	TYT Đắk Lao	159	159	0
5.	TYT Long Sơn	155	155	0
6.	TYT Đắk Găn	148	148	0
7.	TYT Đắk Sắk	150	150	0
8.	TYT Đắk R'la	278	278	0
9.	TYT Đắk Ndrot	151	151	0
10.	TYT Đức Mạnh	164	164	0

Nhận xét: 10/10 Trạm thực hiện tiếp nhận và xử lý văn bản điện tử đúng theo thời gian quy định.

6. Hoạt động báo cáo tình hình dịch bệnh truyền nhiễm trên hệ thống phần mềm theo Thông tư 54

Stt	Địa phương	Số tuần BC đúng hạn	Số tuần báo cáo chậm, muộn theo quy định
1.	TYT thị trấn	11/14 tuần	03 tuần (tuần thứ 10, 11, 13)
2.	TYT Đức Minh	10/14 tuần	04 tuần (tuần 1, 2, 3, 5)

Stt	Địa phương	Số tuần BC đúng hạn	Số tuần báo cáo chậm, muộn theo quy định
3.	TYT Thuận An	14/14 tuần	Không có
4.	TYT Đắk Lao	14/14 tuần	Không có
5.	TYT Long Sơn	13/14 tuần	01 tuần (tuần thứ 3)
6.	TYT Đắk Găn	11/14 tuần	03 tuần (tuần thứ 3, 11, 13).
7.	TYT Đắk Sắk	10/14 tuần	04 tuần (tuần thứ 01, 02, 03, 04)
8.	TYT Đắk R'la	10/14 tuần	04 tuần (tuần thứ 03, 10, 14)
9.	TYT Đắk Ndrot	13/14 tuần	01 tuần (tuần thứ 03)
10.	TYT Đức Mạnh	11/14 tuần	03 tuần (tuần thứ 01, 02, 12)

Nhận xét: nhìn chung 10/10 Trạm y tế thực hiện tốt công tác báo cáo tình hình mắc bệnh truyền nhiễm gây dịch đúng theo quy định; một số TYT cần tăng cường rà soát báo cáo đầy đủ, đúng hạn đặc biệt đang ghi nhận các ổ dịch sốt xuất huyết, thủy đậu trên địa bàn như: TYT thị trấn, TYT Đắk Găn, TYT Đắk R'la, TYT Đức Minh.

7. Hoạt động làm sạch dữ liệu theo Đề án 06

Kết xuất quá trình làm sạch dữ liệu theo Đề án 06 thực hiện đến ngày 13/4/2023 ghi nhận:

Stt	Địa phương	Sai thông tin	CCCD/Mã định danh sai định dạng	Tỷ lệ % làm sạch dữ liệu
1.	TYT thị trấn	793	31	93.5%
2.	TYT Đức Minh	1.695	17	88.1%
3.	TYT Thuận An	1.430	25	87.8%
4.	TYT Đắk Lao	609	04	92.4%
5.	TYT Long Sơn	06	01	99.6%
6.	TYT Đắk Găn	874	11	88.8%
7.	TYT Đắk Sắk	1.600	04	89.4%
8.	TYT Đắk R'la	393	04	96.2%
9.	TYT Đắk Ndrot	838	05	88.8%
10.	TYT Đức Mạnh	684	116	94.1%

Nhận xét: tỷ lệ làm sạch dữ liệu theo Đề án 06 cơ bản triển khai thực hiện tại 10/10 Trạm Y tế. 05/10 TYT có tỷ lệ đạt trên 90% (TYT thị trấn, Đắk Lao, Long Sơn, Đắk R'la, Đức Mạnh); một số TYT chưa đạt 90% cụ thể: TYT Đức Minh, Thuận An, Đắk Găn, Đắk Sắk, Đắk Ndrot cần tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện rà soát đẩy nhanh tiến độ làm sạch dữ liệu đảm bảo theo quy định.

8. Hoạt động tiêm chủng mở rộng

Stt	Địa phương	Vắc xin	KH giao 2023	KQ thực hiện		Ghi chú
				% thực tế	% theo KH	
1.	TYT thị trấn	BCG	160	43/46=93.5	43/160=26.9	Đạt thực tế, không đạt KH năm
		VGB	160	35/35=100	35/160=21.9	Đạt thực tế, không đạt KH năm
		TCĐĐ	160	40/42=95.2	40/160=25.0	Đạt thực tế, không đạt KH năm
		UV2+	160	34/36=94.4	34/160=21.3	Đạt thực tế, không đạt KH năm
2.	TYT Đức Minh	BCG	265	101/102=99.0	101/265=38.1	Đạt thực tế, đạt KH năm
		VGB	265	64/66=97.0	64/265=24.2	Đạt thực tế, không đạt KH năm
		TCĐĐ	265	57/66=86.4	57/265=21.5	K/đạt thực tế, không đạt KH năm

Stt	Địa phương	Vắc xin	KH giao 2023	KQ thực hiện		Ghi chú
				% thực tế	% theo KH	
3.	TYT Thuận An	UV2+	265	72/79=91.1	72/265=27.2	Đạt thực tế, không đạt KH năm
		BCG	185	42/45=93.3	42/185=22.7	Đạt thực tế, không đạt KH năm
		VGB	185	51/58=87.9	51/185=27.6	K/đạt thực tế, không đạt KH năm
		TCĐĐ	185	32/38=84.2	32/185=17.3	K/đạt thực tế, không đạt KH năm
		UV2+	185	43/43=100	43/185=23.3	Đạt thực tế, không đạt KH năm
4.	TYT Đắk Lao	BCG	130	36/40=90.0	36/130=27.7	Đạt thực tế, không đạt KH năm
		VGB	130	26/30=86.7	26/130=20.0	K/đạt thực tế, không đạt KH năm
		TCĐĐ	130	12/15=80.0	12/130=9.2	K/đạt thực tế, không đạt KH năm
		UV2+	130	29/32=90.6	29/130=22.3	Đạt thực tế, không đạt KH năm
5.	TYT Long Sơn	BCG	26	05/06=83.3	05/26=19.2	K/đạt thực tế, không đạt KH năm
		VGB	26	05/06=83.3	05/26=19.2	K/đạt thực tế, không đạt KH năm
		TCĐĐ	26	07/07=100	07/26=26.9	Đạt thực tế, không đạt KH năm
		UV2+	26	05/06=83.3	05/26=19.2	K/đạt thực tế, không đạt KH năm
6.	TYT Đắk Găn	BCG	137	37/39=94.9	37/137=27.0	Đạt thực tế, không đạt KH năm
		VGB	137	24/26=92.3	24/137=17.5	Đạt thực tế, không đạt KH năm
		TCĐĐ	137	23/25=92.0	23/137=16.8	Đạt thực tế, không đạt KH năm
		UV2+	137	29/31=93.5	29/137=21.2	Đạt thực tế, không đạt KH năm
7.	TYT Đắk Sắk	BCG	190	63/70=90.0	63/190=33.2	Đạt thực tế, đạt KH năm
		VGB	190	60/66=90.9	60/190=31.6	Đạt thực tế, đạt KH năm
		TCĐĐ	190	39/44=88.6	39/190=20.5	Đạt thực tế, không đạt KH năm
		UV2+	190	41/44=93.2	41/190=21.6	Đạt thực tế, không đạt KH năm
8.	TYT Đắk R'là	BCG	150	33/36=91.7	33/150=22.0	Đạt thực tế, không đạt KH năm
		VGB	150	28/28=100	28/150=18.7	Đạt thực tế, không đạt KH năm
		TCĐĐ	150	30/32=93.8	30/150=20.0	Đạt thực tế, không đạt KH năm
		UV2+	150	20/20=100	20/150=13.3	Đạt thực tế, không đạt KH năm
9.	TYT Đắk Nđrot	BCG	148	33/35=94.3	33/148=22.3	Đạt thực tế, không đạt KH năm
		VGB	148	32/44=72.7	32/148=21.6	K/đạt thực tế, không đạt KH năm
		TCĐĐ	148	15/17=88.2	15/148=10.1	K/đạt thực tế, không đạt KH năm
		UV2+	148	15/15=100	15/148=10.1	Đạt thực tế, không đạt KH năm
10.	TYT Đức Mạnh	BCG	170	44/48=91.7	44/170=25.9	Đạt thực tế, không đạt KH năm
		VGB	170	48/51=94.1	48/170=28.2	Đạt thực tế, không đạt KH năm
		TCĐĐ	170	33/40=82.5	33/170=19.4	K/đạt thực tế, không đạt KH năm
		UV2+	170	46/50=92.0	46/170=27.1	Đạt thực tế, không đạt KH năm

Nhận xét:

- Nhìn chung tỷ lệ tiêm chủng chưa đạt so với kế hoạch giao năm 2023, nguyên nhân 3 tháng đầu năm 2023 Trung tâm Kiểm soát bệnh tật cung cấp vắc xin còn thiếu ảnh hưởng đến tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ của người dân trên địa bàn.

- Mặt khác quá trình kiểm tra, giám sát thực tế ghi nhận một số tồn tại trong công tác tiêm chủng mở rộng tại trạm cụ thể:

+ Đối tượng tiêm chủng mở rộng quản lý theo dõi trên hệ thống phần mềm chênh lệch so với thực tế giao: TYT Đức Minh.

+ Báo cáo số liệu giữa chuyên trách TYT và chuyên trách tại TTYT chưa khớp: TYT Đắk Nđrot, TYT Đức Mạnh.

10. Hoạt động An toàn vệ sinh thực phẩm: Không ghi nhận các vụ ngộ độc thực phẩm, ca ngộ độc thực phẩm tại 10/10 xã thị trấn 03 tháng đầu năm 2023.

11. Hoạt động khám, chữa bệnh đông y tại Trạm Y tế

- 09/10 Trạm Y tế chưa triển khai hoạt động khám đông y tại trạm nguyên nhân giải trình chưa triển khai do nhân lực đông y chưa có (TYT Đăk R'la, thị trấn), cán bộ y học cổ truyền chưa có hoặc mới có chứng chỉ hành nghề (TYT Đăk Ndrot, Đăk Găn, Đức Minh).

- Trạm Y tế Đăk Săk đã triển khai thực hiện khám chữa bệnh đông y với tổng số 391 lượt khám, điều trị (*tháng 01: 81 lượt; tháng 02: 99 lượt; tháng 03: 211 lượt*) tuy nhiên thủ tục hồ sơ thanh quyết toán nhiều, 01 cán bộ phụ trách y học cổ truyền kiêm công tác phòng chống dịch bệnh khó khăn trong thực hiện thanh quyết toán hồ sơ bệnh án.

Phần 2

**Kết quả rà soát chấm điểm Trạm Y tế
theo bộ tiêu chí quốc gia về y tế theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT**

1. Hoạt động tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên y tế thôn buôn & công tác viên dân số

Stt	Địa phương	Đã được tập huấn	Chưa được tập huấn	Ghi chú
1.	TYT thị trấn	02	08	
2.	TYT Đức Minh	14	02	
3.	TYT Thuận An	09	11	
4.	TYT Đăk Lao	05	15	
5.	TYT Long Sơn	03	05	
6.	TYT Đăk Găn	11	04	
7.	TYT Đăk Săk	17	05	
8.	TYT Đăk R'la	12	06	
9.	TYT Đăk Ndrot	03	08	
10.	TYT Đức Mạnh	07	11	
	Tổng cộng	83	75	

Nhận xét: 75/158 chiếm tỷ lệ 47.5% nhân viên y tế thôn buôn, công tác viên dân số chưa được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ chưa đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BYT và Thông tư số 07/2013/TT-BYT, ảnh hưởng đến kết quả chấm điểm theo chỉ tiêu 09, Tiêu chí 2 theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT.

2. Triển khai, thực hiện danh mục kỹ thuật gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở (quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BYT, ngày 18/10/2017 của Bộ Y tế)

Stt	Địa phương	Gói DVKT Quy định tại TT43/2013/TT-BYT	Gói DVKT Quy định tại TT 39/2017/TT-BYT	Ghi chú
1.	TYT thị trấn	797/1092=73%	70/76=92.1%	
2.	TYT Đức Minh	808/1092=74%	73/76=96.05%	
3.	TYT Thuận An	691/1092=63.3%	Chưa cung cấp số liệu	

Stt	Địa phương	Gói DVKT Quy định tại TT43/2013/TT-BYT	Gói DVKT Quy định tại TT 39/2017/TT-BYT	Ghi chú
4.	TYT Đắk Lao	751/1092=68.9%	69/76=90.8%	
5.	TYT Long Sơn	769/1092=70.4%	Chưa cung cấp số liệu	
6.	TYT Đắk Găn	720/1092=65%	Chưa cung cấp số liệu	
7.	TYT Đắk Sắk	803/1092=73.5%	72/76=94.7%	
8.	TYT Đắk R'la	779/1092=71.3%	73/76=96.1%	
9.	TYT Đắk Ndrot	801/1092=73.4%	70/76=92.1%	
10.	TYT Đức Mạnh	623/1092=57.1%	72/76=94.7%	

Nhận xét:

- 10/10 Trạm cung cấp đủ số liệu gói DVKT đã được Sở Y tế phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 43/2013/TT-BYT. Trạm Y tế có tỷ lệ phê duyệt DMKT cao nhất là Đức Mạnh (74.0%), thấp nhất (Đức Mạnh: 57.1%).

- 03/10 TYT tại thời điểm kiểm tra chưa cung cấp số liệu DMKT triển khai, thực hiện theo Thông tư số 39/2017/TT-BYT cụ thể: TYT Thuận An, Long Sơn và Đắk Găn.

3. Kết quả phân Vùng theo quy định tại Quyết định số 1300/QĐ-BYT

Căn cứ quy định tại Mục I. Tiêu chí phân vùng các xã ban hành kèm theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT, ngày 09/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế kết quả phân Vùng cụ thể:

Stt	Địa phương	Khoảng cách địa lý từ TYT đến TTYT huyện	Kết quả phân Vùng theo quy định	Ghi chú
1.	TYT thị trấn		Vùng 1	
2.	TYT Đức Minh	5.1 km	Vùng 3	
3.	TYT Thuận An	7.9 km	Vùng 3	
4.	TYT Đắk Lao	3.0 km	Vùng 2	
5.	TYT Long Sơn	16.0 km	Vùng 3	
6.	TYT Đắk Găn	25.0 km	Vùng 3	
7.	TYT Đắk Sắk	8.0 km	Vùng 3	
8.	TYT Đắk R'la	17.0 km	Vùng 3	
9.	TYT Đắk Ndrot	14.0 km	Vùng 3	
10.	TYT Đức Mạnh	6.5 km	Vùng 3	

4. Trang thiết bị đầu tư tối thiểu (quy định theo Thông tư số 28/2020/TT-BYT, ngày 31/12/2020)

Stt	Địa phương	Phân vùng theo QĐ 1300/QĐ-BYT	Tỷ lệ % DMTTB theo TT 28/2020/TT-BYT	Ghi chú
1.	TYT thị trấn	Vùng 1	40/44=91%	
2.	TYT Đức Minh	Vùng 3	57/68=83.8%	
3.	TYT Thuận An	Vùng 3	61/68=89.7%	
4.	TYT Đắk Lao	Vùng 2	52/60=86.7%	
5.	TYT Long Sơn	Vùng 3	53/68=77.9%	
6.	TYT Đắk Găn	Vùng 3	63/68=92.6%	
7.	TYT Đắk Sắk	Vùng 3	63/68=92.6%	
8.	TYT Đắk R'la	Vùng 3	59/68=86.8%	
9.	TYT Đắk Ndrot	Vùng 3	59/68=86.8%	
10.	TYT Đức Mạnh	Vùng 3	62/68=91.2%	

Nhận xét: qua rà soát kiểm tra, đối chiếu thực tế trang thiết bị hiện có tại Trạm Y tế các xã, thị trấn cơ bản đảm bảo số lượng, chủng loại theo quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BYT. Trạm Y tế Long Sơn tỷ lệ danh mục TTB còn thiếu so với quy định (đạt 77.9%) đề xuất bổ sung sớm trong năm 2023 nhằm triển khai công tác duy trì chuẩn trong năm 2023 (*chi tiết danh sách TTB còn thiếu theo Danh sách đính kèm*).

5. Kết quả điểm tự chấm theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT, ngày 09/3/2023 và Quyết định số 1453/QĐ-BYT ngày 20/3/2023

Stt	Địa phương	Điểm chuẩn	Điểm phúc tra	Ghi chú
1.	TYT thị trấn	100	83/100	
2.	TYT Đức Minh	100	87/100	
3.	TYT Thuận An	100	86/100	
4.	TYT Đắk Lao	100	87/100	
5.	TYT Long Sơn	100	88/100	
6.	TYT Đắk Gằn	100	79/100	Liệt chỉ tiêu 1, 2, Tiêu chí 1 do kiện toàn Ban CSSK ND 2023, công tác bảo vệ chăm sóc SKNN chưa được đưa vào KH, Nghị quyết chính quyền địa phương
7.	TYT Đắk Sắk	100	86.5/100	
8.	TYT Đắk R'la	100	86/100	
9.	TYT Đắk Ndrot	100	87/100	
10.	TYT Đức Mạnh	100	86/100	

Nhận xét:

- 08/10 Trạm Y tế đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT, ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế.

- 01/10 Trạm Y tế quá trình rà soát chưa đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT, ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế, cụ thể:

+ Trạm Y tế xã Đắk Gằn: điểm phúc tra 79/100 điểm; điểm liệt (*không có điểm*) tại chỉ tiêu 1, chỉ tiêu 2, Tiêu chí 1 do thời điểm kiểm tra rà soát TYT chưa tham mưu chính quyền địa phương kiện toàn Ban CSSK ND 2023, nội dung công tác bảo vệ chăm sóc SKNN chưa được đưa vào KH, Nghị quyết chính quyền địa phương.

- 10/10 Trạm Y tế chưa triển khai ứng dụng phần mềm tư vấn khám chữa bệnh từ xa theo quy định tại chỉ tiêu số 47, Tiêu chí 10.

- Một số nội dung hoạt động chưa đến thời điểm triển khai như khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi ảnh hưởng đến kết quả tự chấm điểm chung của trạm.

- Một số trang thiết bị truyền thông tại trạm chưa đảm bảo số lượng **tối thiểu** theo quy định tại Quyết định số 2420/QĐ-BYT, ngày 07/7/2010 của Bộ Y tế: TYT Đắk Gằn, TYT Đắk R'la (*thiếu bảng viết di động*).

Phần 3

Những tồn tại, hạn chế, kiến nghị, đề xuất

1. Nhận xét

- Các Trạm Y tế đã triển khai xây dựng kế hoạch hoạt động bám sát chỉ tiêu chuyên môn, nhiệm vụ được giao trong năm 2023; xây dựng kế hoạch tháng, quý đảm bảo theo quy định; các hoạt động cơ bản có báo cáo định kỳ theo quy định.

- Thực hiện xử trí các trường hợp cấp cứu tại TYT & Ngoại trạm theo quyết định chuyên môn, xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn hàng tháng cho cán bộ y tế tại trạm và cán bộ y tế thôn buôn; chuyển tuyến kịp thời ca bệnh vượt quá khả năng điều trị, báo cáo sai sót chuyên môn hàng tháng theo quy định.

2. Tồn tại hạn chế

2.1. Về thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch giao năm 2023

- Một số chỉ tiêu, kế hoạch được giao năm 2023 chưa đạt tiến độ so với kế hoạch giao như: lượt khám chữa bệnh, tiêm chủng mở rộng, phòng chống một số bệnh mạn tính không lây...v...v.

- Các Trạm Y tế đã được đầu tư trang thiết bị khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền tuy nhiên 03 tháng đầu năm chưa triển khai thực hiện.

2.2. Hoạt động rà soát chấm điểm duy trì chuẩn quốc gia về y tế xã theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT

- Chưa triển khai được hoạt động Khám chữa bệnh từ xa.

- Một số nhân viên YTTB, cộng tác viên dân số chưa được đào tạo theo quy định.

- Nội dung hướng dẫn chấm điểm tại Chỉ tiêu số 26, Tiêu chí số 6 quy định “*Trạm y tế xã có đủ điều kiện và khả năng chuyên môn để thực hiện thường xuyên các dịch vụ kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Căn cứ Quy định phân tuyến kỹ thuật và Danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh do Bộ Y tế ban hành cho y tế tuyến xã theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT, Thông tư số 39/2017/TT-BYT, Sở Y tế điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu CSSK cụ thể của từng vùng, từng địa phương. Tỷ lệ các dịch vụ được thực hiện tính trên tổng số dịch vụ của các nhóm chức năng, nhiệm vụ chủ yếu được giao*”. **Hiện Sở Y tế chưa ban hành danh mục DVKT phù hợp với nhu cầu SKSK và mô hình bệnh tật tại địa phương** do vậy hiện tại Đoàn kiểm tra, giám sát mới áp dụng điểm theo tỷ lệ % đạt được theo quy định tại Thông tư số 43/2013, chưa áp dụng được điểm theo tỷ lệ % quy định tại Thông tư số 39/2017 ảnh hưởng đến kết quả tổng điểm chung tại các trạm. Đoàn kiểm tra, giám sát theo quyết định số 103/QĐ-TTYT sẽ tham mưu lãnh đạo đề xuất Sở Y tế sớm ban hành hướng dẫn chấm điểm chỉ tiêu này.

- Chỉ tiêu 29, Tiêu chí số 6 quy định “tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử”, hiện chưa có văn bản hướng dẫn/phương pháp đánh giá khó khăn trong công tác rà soát, tự chấm điểm.

- Căn cứ Quyết định số 2019/QĐ-BYT, ngày 27/4/2020 của Bộ Y tế hiện tỉnh Đắk Nông thuộc diện vùng có mức sinh cao do vậy chỉ thực hiện chấm điểm tại chỉ tiêu 38, Tiêu chí 8 với nội dung “*Tỷ lệ sinh phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên*”

đối với các tỉnh, thành phố thuộc vùng có mức sinh cao” **không** thực hiện chấm điểm chỉ tiêu 39, Tiêu chí 8 với nội dung “Tỷ lệ phụ nữ sinh đủ 2 con đối với các tỉnh, thành phố thuộc vùng có mức sinh thấp”. Hiện 2 chỉ tiêu 38, 39 đang có sự đối lập, trái ngược do vậy ảnh hưởng đến kết quả chấm điểm chung của Trạm.

3. Kiến nghị, đề xuất

3.1. Các khoa: Y tế công cộng, ATTPⅅ Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS; Dân số & Phát triển; Chuyên trách Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Chuyên trách truyền thông

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tích cực, chủ động tham mưu lãnh đạo đơn vị hướng dẫn, phổ biến kịp thời Trạm y tế nhằm thực hiện tốt chỉ tiêu, kế hoạch giao.

- Tham mưu kịp thời văn bản gửi các đơn vị cấp trên: Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Chi cục DSKHHGD hướng dẫn chi tiết nội dung còn vướng mắc trong quá trình triển khai chấm điểm theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT đặc biệt nội dung liên quan đến tỷ lệ phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên đối với các tỉnh, thành phố thuộc vùng có mức sinh cao, hoạt động tư vấn tầm soát và quản lý tầm soát sơ sinh, trước sinh (chỉ tiêu 42, Tiêu chí 8), hoạt động tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân (chỉ tiêu 43, Tiêu chí 8).

3.2. Khoa Dược, Vật tư, Trang thiết bị y tế

Rà soát danh mục thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế; tham mưu cung cấp thuốc, vắc xin, sinh phẩm kịp thời cho Trạm Y tế đặc biệt lưu ý cung cấp thuốc điều trị tăng huyết áp đủ 03 nhóm, đái tháo đường đủ 2 nhóm nhằm nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn các xã, thị trấn.

3.3. Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ

- Tham mưu văn bản gửi Phòng Y tế, UBND huyện, Sở Y tế đề xuất phân vùng Trạm y tế các xã, thị trấn theo quy định mới tại Quyết định số 1300/QĐ-BYT.

- Tổng hợp báo cáo kết quả giám sát chỉ đạo tuyến đợt 1 năm 2023 đặc biệt kết quả tự chấm điểm Trạm Y tế theo bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch duy trì chuẩn quốc gia về y tế xã năm 2023 theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT, ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế.

- Tham mưu văn bản gửi Sở Y tế xem xét, hướng dẫn một số nội dung còn tồn tại, vướng mắc trong hoạt động triển khai thực hiện chấm điểm theo quy định mới tại Quyết định số 1300/QĐ-BYT của Bộ Y tế.

3.4. Trạm Y tế các xã, thị trấn

a). Về công tác phòng chống dịch

*** Dịch bệnh Covid-19**

- Chủ động rà soát kích hoạt lại các Tổ Covid-19 cộng đồng.
- Tăng cường công tác giám sát chủ động nhằm phát hiện sớm ca bệnh/ô dịch tại cơ sở y tế, tại cộng đồng, tại các cơ sở giáo dục và khu vực cửa khẩu thông qua các Hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm; tiến hành ngay các biện pháp xử lý

kip thời, không để dịch bệnh lây lan ra cộng đồng.

- Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông về phòng chống dịch, khuyến cáo người dân tiếp tục tuân thủ các biện pháp phòng chống dịch trong tình hình mới.

- Tiếp tục tham mưu chính quyền địa phương rà soát, làm sạch dữ liệu theo Đề án 06.

*** Dịch bệnh khác:**

- Tăng cường hoạt động truyền thông tại trường học đặc biệt trong giai đoạn đang có dịch bệnh Thủy đậu, Chân – Tay – Miệng bùng phát.

- Tham mưu chính quyền địa phương thực hiện vệ sinh môi trường, diệt lăng quăng bọ gậy, các điểm nóng, các nguy cơ bùng phát dịch bệnh.

b). Về hoạt động khám chữa bệnh

- Duy trì hoạt động khám, chữa bệnh đảm bảo tiến độ, chỉ tiêu chuyên môn được giao.

- Thực hiện nghiêm các quy chế chuyên môn, quy chế làm việc, quy chế trực chuyên môn và thực thi công vụ...

c). Về hoạt động duy trì chuẩn quốc gia y tế xã theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT

- Tham mưu lãnh đạo UBND xã khẩn trương kiện toàn lại Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân xã; đề xuất các nội dung liên quan đến hoạt động chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn vào Nghị quyết, Kế hoạch hoạt động hàng năm; tích cực chủ động phối hợp với các ban ngành đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn.

- Rà soát lại DMKT đã được phê duyệt theo các Quyết định của Sở Y tế tránh trùng lặp so với DMKT; thực hiện rà soát, báo cáo số liệu DMKT triển khai trên cơ sở DMKT đã được phê duyệt theo các Quyết định của Sở Y tế đồng thời căn cứ vào nhân lực, cơ sở hạ tầng, TTB có tại TYT để tổng hợp, đề xuất các DMKT chưa được phê duyệt theo Thông tư 43/TT-BYT, Thông tư 21/TT-BYT, Thông tư số 39/2017/TT-BYT gửi về phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ **chậm nhất trước ngày 28/4/2023**.

- Đề xuất bổ sung danh mục trang thiết bị còn thiếu so với quy định tại Thông tư 28/2020/TT-BYT, Thông tư 2019/2020/TT-BYT.

- TYT các xã: Thuận An, Long Sơn và Đăk Gắn thực hiện rà soát báo cáo số liệu DMKT triển khai, thực hiện theo Thông tư số 39/2017/TT-BYT gửi về phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ **chậm nhất trước ngày 28/4/2023**.

d). Về thực hiện các chỉ tiêu chuyên môn được giao năm 2023

- Tích cực, chủ động triển khai, thực hiện có hiệu quả chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm 2023 theo Quyết định số 88/QĐ-TTYT, ngày 28/3/2023 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

- Dự trữ, bổ sung thuốc, vật tư, hoá chất đảm bảo công tác khám và điều trị theo đúng phân tuyến; đặc biệt thuốc điều trị tăng huyết áp ít nhất 03 nhóm, đái

thảo đường ít nhất 2 nhóm nhằm tăng cường công tác chăm sóc bệnh nhân tăng huyết áp trên địa bàn.

- Tăng cường công tác truyền thông về dân số phát triển đặc biệt chú trọng truyền thông vận động tại hộ gia đình, thực hiện khám sức khỏe tiền hôn nhân.

e). Các hoạt động khác: Thực hiện nghiêm các Nội quy, quy chế, quy định về khám hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, thực thi chế độ công vụ theo quy định.

Trên đây là Thông báo kết quả kiểm tra, giám sát chỉ đạo tuyến và hướng dẫn xây dựng duy trì Trạm Y tế đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã đợt I năm 2023. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, yêu cầu các khoa, phòng, Trạm Y tế các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai, thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ, chỉ tiêu chuyên môn giao./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, Ban giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Trạm Y tế các xã, thị trấn;
- Lưu: KHNV.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đăng Trung

Phụ lục 1.

DANH MỤC

Trang thiết bị cơ bản còn thiếu theo quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BYT, ngày 31/12/2020

(kèm theo Thông báo số: /TB-TTYT, ngày 27 tháng 4 năm 2023)

Stt	Tên trang thiết bị	ĐVT	Trạm Y tế các xã, thị trấn										Tổng
			Thị trấn	Đ. Minh	T. An	Đ. Lao	L. Sơn	Đ. Gắn	Đ. SẮk	Đ. R'la	Đ. NDrot	Đ. Mạnh	
	Tổng		03	09	07	08	15	05	05	09	09	06	75
1	Bộ mở khí quản cho người lớn	Bộ	01	//	01	01	01	//	01	01	01	01	08
2	Bộ mở khí quản cho trẻ em	Bộ	01	//	01	01	01	//	01	01	01	01	08
3	Tivi	Cái	01	01	//	//	//	//	01	01	//	//	04
4	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	Cái	//	01	01	//	//	//	//	//	//	//	02
5	Xe tiêm	Cái	//	01	//	01	01	//	//	01	//	//	04
6	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	Cái	//	01	//	//	//	//	//	//	01	//	02
7	Cân trẻ sơ sinh	Cái	//	02	//	//	//	//	//	//	//	//	02
8	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	Cái	//	01	//	//	//	01	//	//	01	//	03
9	Bàn khám phụ khoa	Cái	//	01	//	//	//	//	//	//	//	//	01
10	Tủ đựng thuốc cổ truyền	Bộ	//	01	//	//	//	//	//	//	//	//	01
11	Cân thuốc	Cái	//	//	01	//	//	//	//	//	//	//	01
12	Máy sắc thuốc	Cái	//	//	01	01	//	//	01	01	01	01	06
13	Tủ đựng đồ cá nhân	Cái	//	//	01	//	01	01	//	//	//	//	03
14	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	//	//	//	01	01	//	//	//	//	//	02
15	Bộ nẹp cổ	Bộ	//	//	//	01	01	01	//	//	01	01	05
16	Cáng tay	Cái	//	//	//	01	//	//	//	//	//	//	01
17	Giá treo dịch truyền	Cái	//	//	//	01	//	01	//	//	//	01	03
18	Đèn khám bệnh	Cái	//	//	//	//	01	//	//	//	//	//	01
19	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	//	//	//	//	01	//	//	//	//	//	01
20	Máy Doppler tim thai	Cái	//	//	//	//	01	//	//	01	01	//	03
21	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	//	//	//	//	01	//	//	//	//	//	01
22	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	//	//	//	//	01	//	//	//	//	//	01
23	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	Bộ	//	//	//	//	01	//	//	//	//	//	01
24	Giá, kệ đựng dược liệu	Cái	//	//	//	//	01	//	//	//	//	//	01
25	Bảng thông tin, truyền thông	Cái	//	//	//	//	01	//	//	//	//	//	01
26	Tủ đựng tài liệu truyền thông	Cái	//	//	//	//	01	//	//	//	//	//	01

Stt	Tên trang thiết bị	ĐVT	Trạm Y tế các xã, thị trấn										Tổng
			Thị trấn	Đ. Minh	T. An	Đ. Lao	L. Sơn	Đ. Gầm	Đ. Sắk	Đ. R'la	Đ. NDrot	Đ. Mạnh	
27	Nồi hấp tiệt trùng ^(*)	Cái	//	//	//	//	//	01	//	//	01	//	02
28	Bộ dụng cụ nhổ răng sữa	Bộ	//	//	//	//	//	//	01	01	//	//	02
29	Bàn tiểu phẫu	Cái	//	//	//	//	//	//	//	01	//	//	01
30	Bàn để dụng cụ	Cái	//	//	//	//	//	//	//	01	//	//	01
31	Kẹp lấy dị vật cho người lớn	Bộ	//	//	//	//	//	//	//	//	01	//	01
32	Đèn khám treo trần (đèn clar) ^(*)	Cái	//	//	//	//	//	//	//	//	//	01	01

Ghi chú:

- (*): trang thiết bị đã hư hỏng.
- Năm 2023 thực hiện duy trì chuẩn 3 năm tại TYT Đăk R'la; TYT Long Sơn.

